

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019
*V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con khi ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ty.

2. Bà Ngô Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên toà: Bà Lô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019. Tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1991.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Tiến C, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 và bản tự khai ngày 04/4/2019 nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị Trần Thị N và anh Ngô Tiến C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống giữa hai

người xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh C thường xuyên đi chơi đêm, tụ tập bạn bè rượu chè không chăm lo tới gia đình. Nay chị N thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Tiến C.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Ngô Tiến C có 01 (Một) con chung là Ngô Bảo T, sinh ngày 15/5/2014. Hiện cháu T và chị N đang ở cùng ông bà ngoại tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Ngô Tiến C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Ngô Tiến C không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Tiến C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại khu Bình An, thị trấn huyện Bình Liêu được biết: Gia đình anh C và chị N vẫn tham gia đầy đủ các hoạt động của khu; năm 2018 đạt gia đình văn hóa không thấy có biểu hiện mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng. Nhưng từ đầu năm 2019 đến nay không thấy chị N ở khu Bình An, thị trấn Bình Liêu, chị N đi đâu làm gì cũng không báo chính quyền khu Bình An nên không biết chị N hiện đang làm gì, ở đâu.

Tại phiên tòa hôm nay chị N có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N. Về con chung: Giao cháu Ngô Bảo T cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo qui định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ tại khu Bình An, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh C đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu tổng đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Trần Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh C và chị N theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Ngô Tiến C được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh C đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do anh C thường xuyên đi chơi đêm, tụ tập bạn bè rượu chè không chăm lo tới gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được; từ đó mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến chị N không cam chịu được nên đã cắt đứt quan hệ với nhau và cùng con chung về sống cùng ông bà ngoại ở thôn Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị N xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh C không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Ngô Tiến C có 01 (*Một*) con chung là Ngô Bảo T, sinh ngày 15/5/2014. Hiện cháu T đang ở cùng chị N và ông bà ngoại tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần mặt khác chị N đang bán hàng cho một cửa hàng quần áo có thu nhập ổn định 5.000.000đồng/1tháng, vì vậy việc tiếp tục giao con chung cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý phù hợp với điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị N nên cần chấp nhận.

[6] Anh Ngô Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N;

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Ngô Tiến C.

2 - Về con chung: Giao con chung Ngô Bảo T, sinh ngày 15/5/2014 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

3 - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4 - Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0003764, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Bình Liêu;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Hoàng Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ty

Ngô Thị Tươi

Hoàng N Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ty

Ngô Thị Tươi

Hoàng N Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn

Phan Thị N Ánh

Hoàng N Hải

